

**BẢNG MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM****AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT**

Bạn có thể chủ động kết hợp linh hoạt giữa hai yếu tố tiết kiệm và yếu tố bảo vệ theo nhu cầu bản thân, giúp bạn yên tâm hoạch định và thực hiện kế hoạch tài chính một cách hiệu quả.

**Tiết kiệm hiệu quả**

- ✓ Thường duy trì hợp đồng vào năm hợp đồng thứ 10, 15 và 20.
- ✓ Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

**Bảo vệ tài chính trọn đời và toàn diện**

- ✓ Bảo vệ trước những rủi ro không lường trước được trong cuộc sống như: Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn, Ung thư, tử vong.
- ✓ Tặng số tiền bảo hiểm vào các thời điểm bước ngoặt cuộc đời (kết hôn, sinh con) mà không cần bằng chứng sức khỏe, tài chính.
- ✓ Lựa chọn tham gia các quyền lợi bảo hiểm bổ sung để bảo vệ toàn diện trước các rủi ro bệnh hiểm nghèo, chăm sóc sức khỏe, thương tật do tai nạn.

**Linh hoạt đáp ứng nhu cầu**

- ✓ Linh hoạt đầu tư thêm hoặc rút tiền trong những trường hợp cần thiết.



## TRANG THÔNG TIN CƠ BẢN

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 1.264,3 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777.

### THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được thiết kế dành cho:

<b>Bên mua bảo hiểm (BMBH)</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Giới tính</b>	<b>Tuổi</b>	<b>Nghề nghiệp</b>
	Nguyễn Văn A	Nam	35	Hành chính văn Phòng

### THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia bảo hiểm	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn đóng phí (năm)	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm
Sản phẩm chính An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm nâng cao	Nguyễn Văn A	32	Nam	Hành chính văn phòng	68	68	1.000.000.000	20.000.000
<i>Sản phẩm bổ sung (*)</i> --- Không có sản phẩm bổ sung --- <i>Tổng phí sản phẩm bổ sung</i>								

#### Phí bảo hiểm theo định kỳ

Năm

Phí dự tính của An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm nâng cao

20.000.000

+ Phí bảo hiểm cơ bản

20.000.000

+ Phí của các sản phẩm bổ sung

-

**Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ (^)**

**20.000.000**

**Phí tích lũy**

-

(^) Phí bảo hiểm theo định kỳ bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ sung.

Trong 4 năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm cơ bản đã chọn là mức phí tối thiểu của sản phẩm bảo hiểm này và phải được đóng đầy đủ.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 2 | 14  
Dãy số kiểm tra



## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠM THỜI

Nếu NĐBH tử vong do tai nạn trong thời gian bảo hiểm tạm thời, khách hàng sẽ nhận 100.000.000 đồng hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm (HSYCBH) của cùng một NĐBH, tùy số nào nhỏ hơn Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của cùng NĐBH lớn hơn 100.000.000 đồng thì chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ các chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi BMBH hoàn tất HSYCBH và đóng đủ khoản phí đầu tiên và kết thúc vào ngày Công ty cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm hoặc BMBH yêu cầu hủy bỏ HSYCBH, tùy ngày nào đến trước.

Trong trường hợp bảo hiểm tạm thời được chấp thuận chi trả, chúng tôi sẽ không có nghĩa vụ hoàn lại phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời sẽ không được chi trả trong trường hợp NĐBH tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí. Trong trường hợp này chúng tôi sẽ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí kiểm tra y tế, nếu có.

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CHÍNH

### 1. Quyền lợi NĐBH tử vong (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NĐBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được số tiền tổng của:

- ✓ Giá trị tài khoản (GTTK) của hợp đồng được tính tại thời điểm tử vong; và
  - ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm tử vong.
- Trừ đi quyền lợi bảo hiểm ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

### 2. Quyền lợi khi NĐBH tử vong do tai nạn (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NĐBH tử vong, khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH hiện tại nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn trước khi tròn 65 tuổi và Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn. Quyền lợi này sẽ có hiệu lực từ Ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí bảo

hiểm đã được đóng gần nhất cho ngày đến hạn đóng phí của kỳ phí kế tiếp. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một

Người được bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được hưởng thêm này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 3. Quyền lợi đối với NĐBH không hút thuốc lá (quyền lợi được bảo đảm)

Ngoài quyền lợi khi NĐBH tử vong, khách hàng sẽ được nhận thêm 10% STBH hiện tại nếu vào thời điểm tử vong NĐBH từ 15 (mười lăm) tuổi trở lên và được xác định không hút thuốc lá.

### 4. Quyền lợi khi NĐBH bị Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) (quyền lợi được bảo đảm)

Nếu NĐBH bị TTTB&VV trước khi tròn 70 tuổi, khách hàng sẽ nhận được số tiền tổng của:

- ✓ Giá trị tài khoản (GTTK) của hợp đồng được tính tại thời điểm TTTB&VV; và
  - ✓ Số tiền bảo hiểm (STBH) hiện tại được tính tại thời điểm TTTB&VV.
- Trừ đi quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả trước đó (nếu có).

### 5. Quyền lợi khi NĐBH mắc bệnh Ung thư (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận trước 25% Số tiền bảo hiểm hiện tại của quyền lợi bảo hiểm tử vong nếu NĐBH mắc bệnh Ung thư trước khi tròn 65 tuổi. Tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH bao gồm cả quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư được chi trả này không vượt quá hạn mức 4 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 6. Quyền lợi đầu tư

- ✓ Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Chúng tôi cam kết mức lãi suất tối thiểu tích lũy vào tài khoản của khách hàng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9+
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%	5,0%	4,5%	4,5%	4,0%	3,5%	3,0%	2,5%	2,0%

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 3 | 14  
Dãy số kiểm tra



# TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- ✓ Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

Mức lãi suất tích lũy sẽ được chúng tôi công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử [www.aia.com.vn](http://www.aia.com.vn).

## 7. Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng (quyền lợi được bảo đảm)

Vào ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ mười, một khoản Thưởng duy trì hợp đồng tương đương với 100% Tổng số tiền tính thưởng sẽ được phân bổ vào GTTK cơ bản. Tương tự, vào các ngày kỷ niệm hợp đồng lần thứ 15 và 20, khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ tương đương với 10% Tổng số tiền tính thưởng. Để được hưởng quyền lợi này, khách hàng phải đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản vào mỗi ngày đến hạn đóng phí trong những năm hợp đồng trước đó.

Tổng số tiền tính thưởng là tổng khoản lãi cộng dồn từ năm hợp đồng thứ 6 đến năm thứ 10 trong đó khoản lãi của mỗi năm hợp đồng này sẽ được tính bằng 50% khoản lãi được tích lũy vào GTTK cơ bản trong vòng 5 năm trước đó.

## 8. Quyền lợi đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)

Khách hàng sẽ nhận được toàn bộ GTTK của hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.

**Lưu ý:** Trường hợp NĐBH tử vong hoặc TTTB&VV dưới 4 (bốn) tuổi, STBH được sẽ sử dụng để chi trả được điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc bị TTTB&VV	Số tiền bảo hiểm hiện tại được điều chỉnh
Dưới 1 tuổi	20% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi	40% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi	60% Số tiền bảo hiểm hiện tại
Từ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi	80% Số tiền bảo hiểm hiện tại

## 9. Quyền chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm nâng cao sang Quyền lợi bảo hiểm cơ bản

Khách hàng có thể yêu cầu chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm nâng cao sang Quyền lợi bảo hiểm cơ bản:

- ✓ Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 (hai) và trong thời gian HĐBH còn hiệu lực; và

- ✓ Trước khi NĐBH tròn 65 (sáu mươi lăm) tuổi.
- ✓ Tối đa 1 (một) lần trong suốt thời hạn hợp đồng.

## QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

### 1. Quyền thay đổi STBH

Khách hàng có thể yêu cầu tăng hoặc giảm STBH kể từ ngày kỷ niệm HĐ thứ 2 trở đi và trước khi tròn 65 tuổi nếu đáp ứng các điều kiện thẩm định và quy định của Công ty tại từng thời điểm.

### 2. Quyền đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con)

Kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 và trước khi NĐBH tròn 65 tuổi khách hàng có thể yêu cầu tăng 25% STBH hiện tại cho mỗi sự kiện kết hôn hoặc sinh con mà không cần bằng chứng về sức khỏe và tài chính. Quyền lợi này áp dụng cho hợp đồng được phát hành ở điều kiện chuẩn, tối đa 2 sự kiện trong suốt thời hạn hợp đồng và yêu cầu được gửi đến cho chúng tôi trong vòng 90 ngày kể từ ngày NĐBH kết hôn hoặc sinh con.

### 3. Quyền rút tiền từ Giá trị tài khoản

Khách hàng có thể yêu cầu rút tiền tối đa đến 80% từ GTTK cơ bản của hợp đồng kể từ ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 2 trở đi.

## CÁC LOẠI CHI PHÍ

**1. Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là chi phí để chúng tôi thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NĐBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.

**2. Chi phí ban đầu:** là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí tích lũy trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí

Năm đóng phí	1	2	3	4	5+
Phí bảo hiểm cơ bản	90%	80%	30%	20%	1,5%
Phí tích lũy	0%	0%	0%	0%	0%

**3. Chi phí quản lý hợp đồng:** 25.000 đồng/tháng (300.000 đồng/năm).

Mức chi phí này có thể thay đổi, tối đa là 60.000 đồng/tháng.

**4. Chi phí quản lý quỹ:** tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung. Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi chúng tôi

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 4 | 14  
Dãy số kiểm tra



## TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

công bố lãi suất tích lũy.

- Chi phí hủy bỏ hợp đồng:** Không có.
- Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản:** Không có.

Bảng minh họa họa mẫu

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 5 | 14**  
Dãy số kiểm tra



## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm bổ sung bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm chính này.

### 1. Bảo hiểm toàn diện Bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

✓ Quyền lợi Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được hưởng quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo như sau:

- 30% số tiền bảo hiểm (STBH) của sản phẩm bổ sung này nếu người được bảo hiểm (NDBH) mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 1;
- 60% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NDBH mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2;
- 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NDBH mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 3.

Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm phải đóng trong tương lai của sản phẩm này kể từ ngày mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2 cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này.

✓ Quyền lợi bảo hiểm Vỡng mạc tiểu đường

- Khách hàng sẽ được hưởng 20% STBH của sản phẩm bổ sung này khi NDBH được chẩn đoán mắc bệnh vỡng mạc tiểu đường.
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh vỡng mạc tiểu đường sẽ không bị khấu trừ ngay cả khi chúng tôi chi trả quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo.

✓ Quyền lợi thưởng khi không có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- Khách hàng sẽ được hưởng một khoản thưởng là 20% tổng phí bảo hiểm đã đóng của sản phẩm bổ sung này trong mỗi kỳ xét thưởng, nếu không có bất kỳ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả trong kỳ xét thưởng này.
- Lần xét thưởng đầu tiên là vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 tính từ ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất ngay sau khi sản phẩm bổ sung này có hiệu lực.
- Nếu khách hàng có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh vỡng mạc tiểu đường đã phát sinh trong kỳ

xét thưởng, chúng tôi sẽ khấu trừ khoản tiền thưởng đã chi trả trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm cho khách hàng.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NDBH được hưởng, bao gồm quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo được hưởng theo sản phẩm bổ sung này, không vượt quá hạn mức sau đây:

- Bệnh vỡng mạc tiểu đường: 200 triệu đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 1: 500 triệu đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 2: 1 tỷ đồng.
- Bệnh hiểm nghèo mức độ 3 (bao gồm cả quyền lợi bệnh hiểm nghèo mức độ 1, mức độ 2 và bệnh vỡng mạc tiểu đường và tất cả quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo khác của cùng 1 NDBH của tất cả các hợp đồng bảo hiểm tại chúng tôi): 4 tỷ đồng.

Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Để được xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo, NDBH vẫn tiếp tục sống ít nhất 14 ngày kể từ ngày Bệnh hiểm nghèo được chẩn đoán xác định.

### 2. Bảo hiểm miễn thu phí bệnh hiểm nghèo

Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với sản phẩm chính này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, như sau:

- ✓ Mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 1: miễn phí trong vòng 60 tháng kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính;
- ✓ Mắc bệnh hiểm nghèo mức độ 2 hoặc mức độ 3: miễn phí kể từ ngày đến hạn đóng phí ngay sau ngày được chẩn đoán mắc bệnh cho đến hết thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này và không vượt quá thời hạn bảo hiểm của sản phẩm chính.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM



## TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

### 3. Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe

- ✓ Quyền lợi điều trị nội trú;
- ✓ Quyền lợi điều trị ngoại trú;
- ✓ Quyền lợi chăm sóc nha khoa;
- ✓ Quyền lợi kiểm tra sức khỏe tổng quát.

### 4. Bảo hiểm tử vong và thương tật do tai nạn

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bỏng do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- ✓ Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật;
- ✓ Quyền lợi bồi thường gấp đôi khi tử vong trong trường hợp đặc biệt: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 5. Bảo hiểm tử vong do tai nạn

Khách hàng sẽ nhận được thêm 100% STBH của sản phẩm bổ sung này nếu NĐBH tử vong do tai nạn. Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 6. Bồi hoàn chi phí nằm viện do tai nạn

Khách hàng sẽ nhận được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn: 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- ✓ Quyền lợi bảo hiểm gãy xương do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo mức độ gãy xương;
- ✓ Bồi hoàn chi phí điều trị do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm

bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho một hay nhiều tai nạn gây ra một hay nhiều thương tật không vượt quá 100% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Tổng quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một Người bảo hiểm được hưởng bao gồm cả Quyền lợi được lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn theo sản phẩm bổ sung này không vượt quá hạn mức 8 tỷ đồng. Hạn mức này có thể được điều chỉnh tăng và được áp dụng tại thời điểm chi trả Quyền lợi bảo hiểm.

### 7. Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Hỗ trợ chi phí nằm viện (điều trị tại các phòng không phải là khoa sản sóc đặc biệt): chi trả chi phí nằm viện lên đến 100% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa 100 ngày/năm);
- ✓ Hỗ trợ chi phí nằm viện (điều trị tại khoa sản sóc đặc biệt): chi trả chi phí điều trị lên đến 300% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa 30 ngày/năm);
- ✓ Hỗ trợ chi phí phẫu thuật: chi trả chi phí phòng mổ, tiền công ca mổ, chi phí gây mê, gây mê lên đến 20 lần STBH của sản phẩm bổ sung này (đối với các loại phẫu thuật trong danh mục được quy định chi tiết trong HĐBH) hoặc lên đến 10 lần STBH của sản phẩm bổ sung này (đối với các loại phẫu thuật khác);
- ✓ Hỗ trợ chi phí trước và sau khi nằm viện: như tiền thuốc, chi phí khám vật lý trị liệu, tư vấn và xét nghiệm, chi phí chăm sóc y tế tại nhà: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 lần STBH của sản phẩm bổ sung này.

### 8. Hỗ trợ chi phí nằm viện

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- ✓ Trợ cấp nằm viện: tối đa là 365 ngày cho cùng một lần nằm viện.
  - Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện trên tuyến huyện: 100% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này;

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 7 | 14  
Dãy số kiểm tra



## TRANG THÔNG TIN QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

- Trợ cấp nằm viện tại bệnh viện tuyến huyện:
  - Nếu NĐBH điều trị thương tích do tai nạn: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
  - Nếu NĐBH điều trị bệnh và có đăng ký khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế: 100% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
  - Nếu NĐBH điều trị bệnh mà không có đăng ký khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế hoặc không đang điều trị thương tích do tai nạn: 50% STBH/ngày nằm viện của sản phẩm bổ sung này;
- ✓ Trợ cấp khi nằm tại khoa săn sóc đặc biệt: 200% STBH/ngày của sản phẩm bổ sung này (tối đa là 25 ngày cho cùng một lần nằm viện);

### **Lưu ý:**

Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm bổ sung sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của mỗi sản phẩm bảo hiểm bổ sung.

Trong một hợp đồng khách hàng chỉ tham gia được một trong 2 sản phẩm bổ sung hoặc là **Bồi hoàn chi phí nằm viện và phẫu thuật** hoặc là **Hỗ trợ chi phí nằm viện**.

Lưu ý: Tổng quyền lợi bảo hiểm có thể chi trả cho sản phẩm bổ sung này tối đa 1.000 lần Số tiền bảo hiểm của sản phẩm bổ sung này.

### **9. Bảo hiểm Miễn thu phí đặc biệt**

Khi NĐBH của sản phẩm này tử vong hoặc bị TTTB&VV, khách hàng sẽ được:

- ✓ Khách hàng sẽ được miễn phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính và các sản phẩm bảo hiểm bổ sung khác đang còn hiệu lực tham gia cùng với HĐBH này, không bao gồm phí tích lũy của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư; và
- ✓ Nhận ngay quyền lợi hỗ trợ tài chính là 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 8 | 14  
Dãy số kiểm tra





## BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÂNG CAO

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
1	32	20.000	20.000			2.000	18.000	2.300	300
2	33	20.000	20.000			4.000	16.000	2.410	300
3	34	20.000	20.000			14.000	6.000	2.540	300
4	35	20.000	20.000			16.000	4.000	2.670	300
5	36	20.000	20.000			19.700	300	2.770	300
6	37	20.000	20.000			19.700	300	2.910	300
7	38	20.000	20.000			19.700	300	3.060	300
8	39	20.000	20.000			19.700	300	3.220	300
9	40	20.000	20.000			19.700	300	3.370	300
10	41	20.000	20.000			19.700	300	3.530	300
11	42	20.000	20.000			19.700	300	3.730	300
12	43	20.000	20.000			19.700	300	3.960	300
13	44	20.000	20.000			19.700	300	4.270	300
14	45	20.000	20.000			19.700	300	4.560	300
15	46	20.000	20.000			19.700	300	4.890	300
16	47	20.000	20.000			19.700	300	5.430	300
17	48	20.000	20.000			19.700	300	5.970	300
18	49	20.000	20.000			19.700	300	6.460	300
19	50	20.000	20.000			19.700	300	7.430	300
20	51	20.000	20.000			19.700	300	8.190	300
21	52	20.000	20.000			19.700	300	9.410	300
22	53	20.000	20.000			19.700	300	10.460	300
23	54	20.000	20.000			19.700	300	11.490	300
24	55	20.000	20.000			19.700	300	13.260	300
25	56	20.000	20.000			19.700	300	14.430	300
26	57	20.000	20.000			19.700	300	16.050	300
27	58	20.000	20.000			19.700	300	17.380	300
28	59	20.000	20.000			19.700	300	18.170	300
29	60	20.000	20.000			19.700	300	19.810	300
30	61	20.000	20.000			19.700	300	21.030	300
31	62	20.000	20.000			19.700	300	22.450	300
32	63	20.000	20.000			19.700	300	24.870	300
33	64	20.000	20.000			19.700	300	27.320	300
34	65	20.000	20.000			19.700	300	30.860	300
35	66	20.000	20.000			19.700	300	34.210	300
36	67	20.000	20.000			19.700	300	35.230	300

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 9 | 14  
Dãy số kiểm tra



## BẢNG MINH HỌA CÁC LOẠI CHI PHÍ AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÂNG CAO

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Phí bảo hiểm cơ bản	Tổng phí sản phẩm bổ sung theo định kỳ năm	Phí tích lũy	Phí bảo hiểm được phân bổ	Chi phí ban đầu	Chi phí bảo hiểm rủi ro tại mức lãi suất cam kết	Chi phí quản lý hợp đồng
37	68	20.000	20.000			19.700	300	36.270	300
38	69	20.000	20.000			19.700	300	40.770	300
39	70	20.000	20.000			19.700	300	44.170	300
40	71	20.000	20.000			19.700	300	42.750	300
41	72	20.000	20.000			19.700	300	46.260	300
42	73	20.000	20.000			19.700	300	50.840	300
43	74	20.000	20.000			19.700	300	55.780	300
44	75	20.000	20.000			19.700	300	61.180	300
45	76	20.000	20.000			19.700	300	67.120	300
46	77	20.000	20.000			19.700	300	73.650	300
47	78	20.000	20.000			19.700	300	80.640	300
48	79	20.000	20.000			19.700	300	88.160	300
49	80	20.000	20.000			19.700	300	96.250	300
50	81	20.000	20.000			19.700	300	(**)	(**)

### Lưu ý:

- Chi phí bảo hiểm rủi ro trong bảng minh họa này không bao gồm phần phí tăng vì lý do sức khỏe hoặc do tính chất nghề nghiệp.
- Tham gia Hợp đồng An Phúc Trọn Đời Ưu Việt là một cam kết dài hạn. Quý khách không nên duy trì Hợp đồng chỉ trong thời gian ngắn hạn vì các khoản chi phí ban đầu rất cao.
- Quý khách cần phải đánh giá tất cả các quyền lợi theo hợp đồng của mình, hiểu rõ cách phân bổ phí bảo hiểm, các khoản khấu trừ hàng tháng và ảnh hưởng của các khoản phí này đối với quyền lợi của mình.
- Sản phẩm bổ sung nhằm gia tăng các quyền lợi bảo vệ. Phí của sản phẩm bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến việc tính toán Giá trị tài khoản.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
Trang 10 | 14  
Dãy số kiểm tra



# BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÂNG CAO

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
						Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD
1	32	20.000	1.000.000	2.000.000	250.000						
2	33	20.000	1.000.823	2.000.823	250.000		823		850		905
3	34	20.000	1.012.582	2.012.582	250.000		12.582		12.810		13.136
4	35	20.000	1.026.826	2.026.826	250.000		26.826		27.473		28.370
5	36	20.000	1.045.251	2.045.251	250.000		45.251		46.834		48.714
6	37	20.000	1.063.953	2.063.953	250.000		63.953		67.213		70.540
7	38	20.000	1.082.749	2.082.749	250.000		82.749		88.660		93.955
8	39	20.000	1.101.442	2.101.442	250.000		101.442		111.228		119.077
9	40	20.000	1.119.856	2.119.856	250.000		119.856		134.995		146.052
10	41	20.000	1.162.505	2.162.505	250.000	24.030	162.505	50.605	210.629	70.280	245.298
11	42	20.000	1.181.776	2.181.776	250.000		181.776		239.989		281.995
12	43	20.000	1.201.199	2.201.199	250.000		201.199		270.873		321.388
13	44	20.000	1.220.698	2.220.698	250.000		220.698		303.290		363.609
14	45	20.000	1.240.294	2.240.294	250.000		240.294		337.353		408.906
15	46	20.000	1.262.350	2.262.350	250.000	2.403	262.350	5.061	378.179	7.028	464.510
16	47	20.000	1.281.899	2.281.899	250.000		281.899		415.838		516.972
17	48	20.000	1.301.294	2.301.294	250.000		301.294		455.198		573.067
18	49	20.000	1.320.581	2.320.581	250.000		320.581		496.414		633.139
19	50	20.000	1.339.273	2.339.273	250.000		339.273		539.102		697.005
20	51	20.000	1.359.974	2.359.974	250.000	2.403	359.974	5.061	588.627	7.028	772.216
21	52	20.000	1.377.452	2.377.452	250.000		377.452		634.804		845.143
22	53	20.000	1.394.219	2.394.219	250.000		394.219		682.668		922.810
23	54	20.000	1.410.280	2.410.280	250.000		410.280		732.340		1.005.616
24	55	20.000	1.424.873	2.424.873	250.000		424.873		783.166		1.093.200
25	56	20.000	1.438.575	2.438.575	250.000		438.575		835.833		1.186.571
26	57	20.000	1.450.914	2.450.914	250.000		450.914		889.988		1.285.723
27	58	20.000	1.462.156	2.462.156	250.000		462.156		946.020		1.391.420
28	59	20.000	1.472.823	2.472.823	250.000		472.823		1.004.598		1.504.748
29	60	20.000	1.482.047	2.482.047	250.000		482.047		1.064.999		1.625.433
30	61	20.000	1.490.221	2.490.221	250.000		490.221		1.127.763		1.754.500
31	62	20.000	1.497.124	2.497.124	250.000		497.124		1.192.829		1.892.412

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 11 | 14**  
Dãy số kiểm tra



# BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM AN PHÚC TRỌN ĐỜI VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÂNG CAO

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
						Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD
32	63	20.000	1.501.719	2.501.719	250.000		501.719		1.259.299		2.038.833
33	64	20.000	1.503.929	2.503.929	250.000		503.929		1.327.230		2.194.413
34	65	20.000	1.502.605	1.502.605			502.605		1.395.582		2.358.748
35	66	20.000	1.497.868	1.497.868			497.868		1.464.577		2.532.736
36	67	20.000	1.492.006	1.492.006			492.006		1.536.659		2.719.579
37	68	20.000	1.484.975	1.484.975			484.975		1.611.993		2.920.285
38	69	20.000	1.473.255	1.473.255			473.255		1.687.202		3.132.355
39	70	20.000	1.457.863	1.457.863			457.863		1.763.413		3.357.845
40	71	20.000	1.443.600	1.443.600			443.600		1.845.664		3.602.855
41	72	20.000	1.425.503	1.425.503			425.503		1.929.226		3.863.806
42	73	20.000	1.402.415	1.402.415			402.415		2.013.074		4.140.856
43	74	20.000	1.373.871	1.373.871			373.871		2.096.854		4.434.919
44	75	20.000	1.339.299	1.339.299			339.299		2.180.087		4.746.876
45	76	20.000	1.298.030	1.298.030			298.030		2.262.182		5.077.595
46	77	20.000	1.249.336	1.249.336			249.336		2.342.463		5.427.962
47	78	20.000	1.192.603	1.192.603			192.603		2.420.346		5.799.068
48	79	20.000	1.127.133	1.127.133			127.133		2.495.139		6.192.022
49	80	20.000	1.052.177	1.052.177			52.177		2.566.070		6.607.975
50	81	20.000	(*)	(*)			(*)		2.632.214		7.048.069
51	82	20.000							2.692.562		7.513.505
52	83	20.000							2.746.075		8.005.613
53	84	20.000							2.791.671		8.525.848
54	85	20.000							2.819.544		9.067.033
55	86	20.000							2.820.446		9.622.574
56	87	20.000							2.793.491		10.194.360
57	88	20.000							2.728.090		10.774.682
58	89	20.000							2.614.896		11.357.109

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 12 | 14**  
Dãy số kiểm tra



## BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM AN PHÚC TRỌN ĐỜI ƯU VIỆT - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM NÂNG CAO

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Phí bảo hiểm dự tính	Quyền lợi bảo hiểm đảm bảo			Quyền lợi đầu tư đảm bảo		Quyền lợi đầu tư không đảm bảo			
			TTTB&VV (đến 70 tuổi)/ Quyền lợi tử vong	Quyền lợi tử vong do tai nạn đến 65 tuổi	Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư đến 65 tuổi	GTTK tại mức lãi suất cam kết		GTTK tại mức lãi suất 6%/năm		GTTK tại mức lãi suất 8%/năm	
						Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD	Thưởng duy trì hợp đồng	Giá trị tài khoản tại cuối năm HD
59	90	20.000							2.445.436		11.936.147
60	91	20.000							2.212.185		12.507.335
61	92	20.000							1.908.632		13.067.331
62	93	20.000							1.528.443		13.613.103
63	94	20.000							1.063.932		14.140.394
64	95	20.000							506.089		14.643.734
65	96	20.000							(*)		15.116.345
66	97	20.000									15.550.034
67	98	20.000									15.935.930
68	99	20.000									16.265.060

### Lưu ý:

(\*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực vì giá trị tài khoản nhỏ hơn 0

- Trong mọi trường hợp, khách hàng chỉ nhận được một trong hai quyền lợi tử vong: Không do tai nạn hoặc do tai nạn. Quyền lợi tử vong do Tai nạn chỉ được chi trả khi NDBH tử vong do Tai nạn trong khoảng thời gian có kỳ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn đã được đóng đầy đủ và đúng hạn.
- Quyền lợi bảo hiểm Ung thư đã được chi trả (nếu có) sẽ được khấu trừ trước khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc TTTB&VV.
- Giá trị tài khoản được thể hiện trong bảng là tổng Giá trị tài khoản tích lũy, Giá trị tài khoản cơ bản và Khoản thưởng duy trì hợp đồng được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 13 | 14**  
Dãy số kiểm tra



## XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên vào Bảng minh họa này, tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm nâng cao cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

- Bảng minh họa này được thiết kế dựa trên điều kiện Người được bảo hiểm ở mức rủi ro chuẩn. Chi phí bảo hiểm thực tế sẽ tùy thuộc vào kết quả thẩm định của Công ty và có thể làm thay đổi Giá trị tài khoản của Hợp đồng bảo hiểm;
- Tùy theo kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy vào tài khoản của khách hàng có thể tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu, Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu 5%/năm trong 2 năm hợp đồng đầu tiên, 2 năm hợp đồng tiếp theo là 4.5%/năm; từ năm hợp đồng thứ 5 đến năm hợp đồng thứ 8 lần lượt là 4%/năm; 3.5%/năm; 3%/năm; 2.5%/năm và bằng 2%/năm từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi. Công ty thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, chủ yếu là đầu tư vào trái phiếu chính phủ để đảm bảo thực hiện được mức lãi suất cam kết tối thiểu này. Quyền lợi đầu tư phụ thuộc vào mức lãi suất, vì thế có thể tăng hoặc giảm tùy theo hiệu suất đầu tư của Công ty.
- Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả;
- Phí của (các) sản phẩm bổ sung được minh họa trên đây có thể thay đổi tùy theo từng sản phẩm và độ tuổi bảo hiểm; và
- Bảng minh họa này chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm. Các quyền lợi được minh họa tại Bảng minh họa Hợp đồng bảo hiểm chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố đầu tư. Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm sẽ được điều chỉnh theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm và phụ thuộc theo việc đóng phí bảo hiểm cũng như việc kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm.

\_\_\_\_\_

Bên mua bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Số CMND/Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

\_\_\_\_\_

Ký tên

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty ký tên dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm An Phúc Trọn Đời Ưu Việt - Quyền lợi bảo hiểm nâng cao và nội dung Bảng minh họa này.

\_\_\_\_\_

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

\_\_\_\_\_

Văn phòng

\_\_\_\_\_

Ký tên

\_\_\_\_\_

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:  
Đại lý bảo hiểm:  
Mã số đại lý:  
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau  
**Trang 14 | 14**  
Dãy số kiểm tra